

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Luận;

Ông Lâm Trần Ngoan .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 05, 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Huỳnh Tân B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo lời trình bày của nguyên đơn Võ Thị Thanh T:** Sau một thời gian tìm hiểu, đến năm 2009 thì chị T và anh B được hai bên gia đình chấp thuận tổ chức lễ cưới cho chị T và anh B về chung sống với nhau. Chị T và anh B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 21-6-2013. Trong quan hệ hôn nhân thì chị T và anh B có 01 con chung tên Huỳnh Hiếu N, sinh ngày 31-8-2010 (hiện đang sống chung với chị

T). Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh B ăn nhậu không có trách nhiệm với vợ con, mỗi lần chị T nói ra thì anh B đánh đập chị T tàn nhẫn, mặc dù gia đình chị T đã nhiều lần can ngăn, chị T cũng tha thứ nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi. Sống chung với nhau không hạnh phúc nên chị T đã ly thân với anh B từ năm 2016 đến nay, trong thời gian ly thân thì chị T và anh B cũng không hàn gắn tình cảm lại được. Nhận thấy có hàn gắn sống chung lại với anh B cũng không hạnh phúc nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Tấn B vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Nay ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Hiếu N, sinh ngày 31-8-2010. Chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn Huỳnh Tấn B:** Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Võ Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt, bị đơn Huỳnh Tấn B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh B sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 21-6-2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 161-2013, Quyền số: 01-2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân của chị T và anh B là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống thì chị T và anh B thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh B ăn nhậu không có trách nhiệm với vợ con, mỗi lần chị T nói ra thì anh B đánh đập chị T tàn nhẫn, mặc dù gia đình chị T đã nhiều lần can ngăn, chị T cũng tha thứ nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi, sống chung không hạnh phúc nên chị T đã ly thân với anh B từ năm 2016 đến nay, trong thời gian ly thân thì chị T và anh B cũng không hàn gắn lại được tình cảm nên chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B. Tòa án đã hai lần thông báo hòa giải đoàn tụ nhưng anh B không đến Tòa án để hòa

giải, điều này thể hiện ý chí của anh B không muốn Tòa án hòa giải để chị T và anh B đoàn tụ về sống chung lại, trong khi chị T thì cương quyết ly hôn với anh B. Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị T và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh B có 01 con chung tên Huỳnh Hiếu N, sinh ngày 31-8-2010. Nay ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Yêu cầu của chị T cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N (tại Tờ tự khai đề ngày 19-5-2025 của cháu N thì cháu N khai rằng hiện đang sống chung với chị T và có nguyện vọng được sống chung với chị T nếu chị T và anh B ly hôn), trong khi anh B không có ý kiến gì nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung tên Huỳnh Hiếu N, sinh ngày 31-8-2010 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh B theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu, anh B không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu, anh B không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.*”, vậy chị Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0005007 ngày 21-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Võ Thị Thanh T đã nộp đủ án phí. Anh Huỳnh Tấn B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh T được ly hôn với anh Huỳnh Tấn B.
2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Hiếu N, sinh ngày 31-8-2010 cho chị Võ Thị Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Tấn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Võ Thị Thanh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Huỳnh Tấn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Huỳnh Tấn B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Võ Thị Thanh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Huỳnh Tấn B.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Thanh T không yêu cầu, anh Huỳnh Tấn B không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Thanh T không yêu cầu, anh Huỳnh Tấn B không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Võ Thị Thanh T có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0005007 ngày 21-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Võ Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Tấn B không phải chịu án phí.

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (Giấy CNKH số: 161-2013; Quyền số: 01-2013, ngày 21-6-2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Văn Tựu**